

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2018/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Long Ca.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tiến Hóa và ông Lưu Ngọc Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2018/TLST-HS, ngày 31 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Việt N; sinh năm 1973, tại N A; Nơi ĐKKHKT: Xã T T, Huyện Y T, tỉnh N A; Chỗ ở: Bon B S, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: kinh; Con ông Phan K (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1943; Bị cáo có vợ Nguyễn Thị C, sinh năm 1975 và có 05 con (con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2004); Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2018 đến ngày 04/5/2018 được thay bằng biện pháp cho bảo lãnh; Hiện tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Nam Tây N; Địa chỉ: Bon B S, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hòa D; Chức vụ: Giám đốc - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2004, Phan Việt N từ N A vào xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông mua một lô đất rẫy của ông Nguyễn Văn D, với diện tích là 1,5ha đất trắng và 0,3 ha còn rừng tự nhiên với giá là 75.000.000 đồng. Do chưa có tiền đầu tư nên N về quê sinh sống.

Đầu năm 2017, N quay lại lô đất rẫy để đầu tư trồng tiêu và hoa màu. Tháng 01/2018, do muốn mở rộng diện tích để canh tác nên N sử dụng máy cưa xăng để

cưa hạ những cây có đường kính lớn, những cây nhỏ dùng dao phát để chặt hạ. Để tránh bị phát hiện N chặt phá từ khoảng 7 giờ đến 9 giờ các ngày thứ bảy và chủ nhật. Vào lúc 15 giờ ngày 15/4/2018, trong lúc N đang dùng cưa xăng để cắt khúc, gom cành lá để đốt thì bị lực lượng Công an huyện phối hợp với Hạt kiểm lâm và Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nam Tây N bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định ngày 18/4/2018 do Giám định viên Trịnh Đình Q thuộc Hạt kiểm lâm huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông kết luận như sau:

Về diện tích rừng bị thiệt hại: 0,73ha; Trạng thái rừng: Rừng tự nhiên thường xanh trung bình; Loại rừng: Rừng sản xuất; Mức độ thiệt hại: 100%; khu vực rừng bị chặt phá thuộc rừng tập trung; Vị trí rừng bị chặt phá thuộc các lô 4,8,9 khoảnh 2, tiểu khu 1475 do Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp Nam Tây N quản lý.

Giá trị thiệt hại về rừng quy thành tiền là 180.247.490 đồng (một trăm tám mươi triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, bốn trăm chín mươi đồng) bao gồm giá trị thiệt hại về lâm sản và giá trị thiệt hại về môi trường.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã thu giữ: 01 dao phát cán bằng tre hình trụ tròn dài 60 cm; 01 máy cưa xăng màu cam, lưỡi bằng kim loại dài 60cm, không rõ nhãn hiệu.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Nam Tây N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 21.139.960 đồng (Hai mươi một triệu, một trăm ba mươi chín nghìn, chín trăm sáu mươi đồng).

Tại Cáo trạng số: 32/CTr-VKS, ngày 30/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Phan Việt N về tội “*Hủy hoại rừng*” theo khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết là vi phạm pháp luật nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn muốn mở rộng diện tích đất để sản xuất, tại khu vực rừng thuộc lô 4,8,9 khoảnh 2, Tiểu khu 1475, xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Nam Tây N quản lý, bị cáo đã có hành vi dùng rựa, máy cưa xăng tiến hành chặt phá rừng trái phép với diện tích 7.300m² gây thiệt hại về rừng quy thành tiền là 180.247.490 đồng (một trăm tám mươi triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, bốn trăm chín mươi đồng). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phan Việt N về tội “*Hủy hoại rừng*” theo khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, trước khi mở phiên tòa bị cáo đã nộp 2.000.000 đồng tiền bồi thường khắc phục hậu quả; gia đình đông con, có

hoàn cảnh kinh tế khó khăn; Bị cáo có bố là ông Phan K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước có chú ruột là Phan Thanh B là liệt sỹ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước và mẹ là Phạm Thị N được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng nên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b,p khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo N từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2018 đến ngày 04/5/2018.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 dao phát cán bằng tre hình trụ tròn dài 60 cm là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội; Trả lại cho Phan Việt T 01 máy cưa xăng màu cam, lưỡi bằng kim loại dài 60cm, không rõ nhãn hiệu là chủ sở hữu do không liên quan đến việc phạm tội.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phan Việt N phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Nam Tây N số tiền 21.139.960 đồng (Hai mươi một triệu, một trăm ba chín nghìn, chín trăm sáu mươi đồng) khấu trừ đi số tiền 2.000.000 bị cáo đã nộp.

Bị cáo không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Nguyên đơn dân sự: Tại phiên tòa ông Phạm Hòa D là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bồi thường giá trị thiệt hại về rừng theo khung giá của UBND tỉnh Đắk Nông.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, nguyên đơn dân sự không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống. Bị cáo nhận thức được hành vi chặt phá cây rừng không

được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên vào khoảng thời gian từ đầu tháng 01/2018 đến ngày 15/4/2018, tại khu vực rừng thuộc lô 4,8,9 khoảnh 2, tiểu khu 1475 xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Nam Tây N quản lý, Phan Việt N đã có hành vi dùng rựa, máy cưa xăng tiến hành chặt phá trái phép diện tích 7.300m² rừng sản xuất để lấy đất canh tác. Mức độ thiệt hại 100% ; Loại rừng sản xuất; Trạng thái rừng tự nhiên thường xanh nghèo, thuộc rừng tập trung với giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường quy thành tiền là 180.247.490 đồng (một trăm tám mươi triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, bốn trăm chín mươi đồng) bao gồm giá trị thiệt hại về lâm sản và giá trị thiệt hại về môi trường. Theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 243 bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung 2017) hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại rừng”.

Điều 243 quy định:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

b. Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m²) đến dưới 10.000 mét vuông (m²);

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó gây thiệt hại rất lớn đến môi trường sinh thái, xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường. Hiện nay, tình trạng chặt phá rừng trên địa bàn huyện T Đ ngày một tăng, có nhiều đối tượng từ các địa bàn tỉnh khác sang phá và lấn chiếm đất rừng làm nương rẫy, các cơ quan chức năng đã xử lý nghiêm khắc với loại tội phạm này nhưng hành vi hủy hoại rừng vẫn liên tục tiếp diễn. Do vậy, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần dành cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo gây ra, song tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã nộp 2.000.000 đồng tiền bồi thường khắc phục hậu quả; Trước khi phạm tội bị cáo là người dân lương thiện, chưa có tiền án, tiền sự; Nguyên nhân của việc phạm tội là do hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, đông con; Bị cáo là ông Phan K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước có chú ruột là Phan Thanh B là liệt sỹ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước và mẹ là Phạm Thị N được hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng. Vì vậy, HĐXX nhận thấy cần áp dụng các quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Đối với hành vi bán đất có một phần diện tích là đất rừng của Nguyễn Văn D, cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật nên không đề cập.

[3] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 dao phát là vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31 tháng 7 năm 2018 cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 máy cưa xăng màu cam, lưỡi bằng kim loại dài 60cm, không rõ nhãn hiệu của anh Phan Việt T cho Phan Việt N mượn, do không biết N mượn dùng vào việc phá rừng, cơ quan Công an đã trả cho anh T là có căn cứ nên không đề cập.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phan Việt N phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Nam Tây N số tiền 21.139.960 đồng (Hai mươi một triệu, một trăm ba chín nghìn, chín trăm sáu mươi đồng) khấu trừ đi số tiền 2.000.000 bị cáo đã nộp.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo Phan Việt N phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Việt N phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phan Việt N 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án. Trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2018 đến ngày 04/5/2018.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 dao phát cán bằng tre hình trụ tròn dài 60 cm là vật chứng của vụ án sử dụng vào việc phạm tội.

3. Buộc bị cáo Phan Việt N phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Nam Tây N số tiền 19.139.960 đồng (mười chín triệu, một trăm ba chín nghìn, chín trăm sáu mươi đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14: Buộc bị cáo Phan Việt N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 957.000 (Chín trăm năm mươi bảy nghìn) đồng án phí DSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- THADS huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Phan Long Ca